

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA DU LỊCH

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Môi trường và quy hoạch du lịch		
Mã học phần:	73HOSP10032	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	232_73HOSP10032_01		
Hình thức thi: Tiểu luận	Thời gian làm bài:	14	ngày
<input checked="" type="checkbox"/> Cá nhân	<input type="checkbox"/> Nhóm		
<i>Quy cách đặt tên file</i>	<i>Mã SV_Ho va ten SV</i>		

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
- + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
CLO1	Trình bày các khái niệm, thành phần của môi trường - môi trường du lịch, khái niệm - nguyên tắc - quy trình của công tác quy hoạch du lịch.	Tiểu luận	20	1	2/10	PI4.1
CLO2	Phân tích mối quan hệ giữa môi trường và du lịch; vai trò của các bên liên quan và các vấn đề môi trường trong việc phát triển, quy hoạch du lịch.	Tiểu luận	40	2,3	4/10	PI4.5
CLO3	Phân tích lợi thế so sánh và cạnh tranh của điểm đến nhằm đưa ra những chiến lược phát triển du lịch cho điểm đến	Tiểu luận	40	3,4	4/10	PI8.5

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Hãy chọn một điểm du lịch ở Việt Nam và thiết lập phương án quy hoạch du lịch cho địa điểm này.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

BÀI THI ĐƯỢC LÀM BẰNG TIẾNG PHÁP

- **Font:** Times New Roman

- **Size chữ:** 13

- Mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn chữ khoảng cách giữa các chữ; Khoảng cách giữa các dòng là 1.3 line, lề trên, dưới, trái, phải: 2.0cm; Các trang nội dung được đánh số trang liên tiếp từ trang đầu đến trang cuối; số trang đánh góc phải, bên dưới mỗi trang.

- Số trang tối thiểu : 15 trang chưa tính bìa

- Nộp file dưới dạng PDF, đặt tên theo format **Mã SV_Ho va ten SV**

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ ĐỊA ĐIỂM DU LỊCH (2đ)

1. Đặc điểm tự nhiên (1đ)

- Vị trí địa lý và lịch sử phát triển
- Địa hình
- Khí hậu
- Thủy văn
- Sinh vật

2. Tài nguyên du lịch (1đ)

- Tài nguyên du lịch tự nhiên
- Tài nguyên du lịch nhân văn

CHƯƠNG 2: HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỦA ĐỊA ĐIỂM DU LỊCH (2đ)

1. Cơ sở hạ tầng – vật chất kỹ thuật (0,5đ)

- Hệ thống vận tải: sân bay/cảng/hệ thống đường sắt/hệ thống đường thủy/hệ thống đường bộ
- Nhà máy điện/nhà máy nước

2. Lượng khách đến trước và sau dịch COVID (0,5đ)

- Lượng khách quốc tế
- Lượng khách nội địa

3. Hiện trạng cơ sở khai thác du lịch (1đ)

- Các khu du lịch/nghỉ mát
- Các cơ sở lưu trú
- Các điểm đến du lịch

CHƯƠNG 3: NỘI DUNG QUY HOẠCH (3đ)

1. Mục tiêu phát triển (1đ)

- 3 mục tiêu chính khi quy hoạch (về hệ thống giao thông/phát triển kinh tế/bảo tồn giá trị nhân văn/phát triển hệ thống tuyến điểm,v...v...)

2. Quy hoạch du lịch (2đ)

- Quy hoạch hệ thống giao thông
- Quy hoạch thị trường khách
- Quy hoạch tour/tuyến du lịch
- Quy hoạch phát triển loại hình du lịch

CHƯƠNG 4: GIẢI PHÁP THỰC HIỆN (3đ)**1. Giải pháp về gìn giữ và phát triển môi trường sinh thái tự nhiên (0,5đ)**

- Giải pháp phát triển môi trường bền vững

2. Giải pháp về tiếp thị, quảng bá (1đ)

- Các kênh/phương thức quảng bá tiềm năng để giới thiệu về du lịch của địa điểm du lịch

3. Giải pháp về vốn (0,5đ)

- Đầu tư trực tiếp/gián tiếp/vốn trong nước hay nước ngoài

4. Giải pháp về quản lí (1đ)

- Xác định trách nhiệm quản lí chương trình quy hoạch

- Các biện pháp kiểm tra hoạt động khai thác du lịch

- Một số giải pháp quản lí khác về năng lượng, nước, chất thải, giao thông – vận tải,...

TÀI LIỆU THAM KHẢO**PHỤ LỤC (NẾU CÓ)****3. Rubric và thang điểm**

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt Từ 8 điểm – 10 điểm	Khá Từ 6 điểm – dưới 8 điểm	Trung bình Từ 4 điểm – dưới 6 điểm	Kém dưới 4 điểm
Nắm rõ mục tiêu và nội dung	70	Trả lời đầy đủ rõ ràng và chính xác	Trả lời đúng nhưng còn sai sót nhỏ	Còn sai sót quan trọng	Không trả lời được
Thứ tự các ý logic	20	Sắp xếp các ý logic và rõ ràng	Sắp xếp các ý có logic nhưng không rõ ràng	Sắp xếp các ý chưa thật sự logic	Không có logic
Các yêu cầu về trình bày	10	Thực hiện đúng các yêu cầu về trình bày	Thực hiện đúng các yêu cầu nhưng còn sai sót nhỏ	Thực hiện đúng các yêu cầu nhưng còn sai sót quan trọng	Không thực hiện đúng các yêu cầu
	100%	100%	75%	50%	0%

TP. Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 04 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



ThS. Nguyễn Thị Ngọc Linh



ThS. Đỗ Tuyết Băng Tâm